TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/DS-ST
Ngày: 02/02/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Võ Ngọc Thúy;
2/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.
-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Toà án.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy -Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 216/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 592/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V..

Trụ sở: đường B, Phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G. – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị N., sinh năm 1994. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Văn bản ủy quyền số 117/2017/UQ-QTRR.17 ngày 27/6/2017).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Tấn T., sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường V, Phường E, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/12/2015 ông Phạm Tấn T. có ký hợp đồng tín dụng số 20151230-500000-1858 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. vay số tiền 55.146.013 (năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm mười ba) đồng, lãi suất thỏa thuận 35%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông T. có trách nhiệm thanh toán số tiền 87.572.000 (tám mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn) đồng trong đó: 55.146.013 (năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm mười ba) đồng tiền gốc và 34.648.986 (ba mươi bốn triệu sáu trăm

bốn mươi tám ngàn chín trăm tám mươi sáu) đồng tiền lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.495.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.470.000 đồng. Thanh toán vào ngày 06 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 06/02/2016. Ông T. đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. được 5 lần với tổng số tiền đã trả là 3.610.798 (ba triệu sáu trăm mười nghìn bảy trăm chín mươi tám) đồng. Kể từ ngày 05/7/2016 ông T. không thanh toán thêm khoản tiền nào khác. Do ông T. đã trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. yêu cầu thanh lý hợp đồng buộc ông T. thanh toán một lần số tiền còn nợ là 64.023.990 (sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 54.259.440 (năm mươi bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng, nợ lãi là 9.764.550 (chín triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi) đồng.

Ngoài ra, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. không còn yêu cầu nào khác.

Phía bị đơn là ông Phạm Tấn T. đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành hòa giải nhưng ông T. cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. – bà Trần Thị N.có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Phạm Tấn T. vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn Phạm Tấn T. đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện ông Phạm Tấn T. yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn khởi kiện ông Phạm Tấn T., ông T. có hộ khẩu thường trú và hiện nay đang thực tế cư trú tại đường V, Phường E, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm ông Phạm Tấn T. ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. bắt đầu vào ngày 05/7/2016. Ngày 13/7/2017, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung:

- Ngày 30/12/2015 ông Phạm Tấn T. có ký hợp đồng tín dụng số 20151230-500000-1858 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. vay số tiền 55.146.013 (năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm mười ba) đồng, lãi suất thỏa thuận 35%/năm để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông T. có trách nhiệm thanh toán số tiền 87.572.000 (tám mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn) đồng trong đó: 55.146.013 (năm mươi lăm triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm mười ba) đồng tiền gốc và 34.648.986 (ba mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn chín trăm tám mươi sáu) đồng tiền lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.495.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.470.000 đồng. Thanh toán vào ngày 06 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 06/02/2016. Ông T. đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. được 5 lần với tổng số tiền đã trả là 3.610.798 (ba triệu sáu trăm mười nghìn bảy trăm chín mươi tám) đồng. Như vậy ông T. còn nợ với tổng số tiền là 64.023.990 (sáu mươi bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 54.259.440 (năm mươi bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi) đồng, nợ lãi là 9.764.550 (chín triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi) đồng. Kể từ ngày 05/7/2016 ông T. không thanh toán thêm khoản tiền nào khác dù Công ty đã nhắc nhở. Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp;

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện yêu cầu thanh lý hợp đồng buộc ông Phạm Tấn T. phải thanh toán số tiền gốc còn lại là 54.259.440 (năm mươi bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bốn

mươi) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Về tiền lãi: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện buộc ông Phạm Tấn T. phải thanh toán số tiền lãi còn nợ là 9.764.550 (chín triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm năm mươi) đồng tính đến ngày 06/01/2019 là ngày hợp đồng hết hạn. Hợp đồng tín dụng số 20151230-500000-1858 ký ngày 30/12/2015 thời hạn vay là 36 tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 06/02/2016 đến ngày 06/01/2019 nhưng do ông T. vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/7/2016 nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. khởi kiện buộc ông T. trả nợ và thanh lý hợp đồng trước thời hạn. Theo quy định của pháp luật tiền lãi chỉ được tính đến ngày xét xử sơ thẩm (02/02/2018) nhưng Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. buộc ông T. phải trả tiền lãi đến ngày 06/01/2019 là không có cơ sở chấp nhận. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của nguyên đơn. Cụ thể, ông T. chỉ phải trả tiền lãi tính từ ngày 05/7/2016 đến ngày 02/02/2018 là 4.790.620 (bốn triệu bảy trăm chín mươi ngàn sáu trăm hai mươi) đồng. Tổng số tiền ông Phạm Tấn T. phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. là 59.050.060 (năm mươi chín triệu không trăm năm mươi ngàn không trăm sáu mươi) đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Tấn T. phải chịu 2.952.503 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu tiền lãi không được chấp nhận là 300.000 đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.814.500 đồng. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền tạm ứng án phí là 1.514.500 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 429, 463, 465, 466, 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 26 của Luật T. hành án dân sự năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Phạm Tấn T. phải thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền 59.050.060 (năm mươi chín triệu không trăm năm mươi ngàn không trăm sáu mươi) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. yêu cầu ông T. phải trả tiền lãi theo hợp đồng từ ngày 02/02/2018 đến ngày 06/01/2019 với số tiền: 4.973.930 (bốn triệu chín trăm bảy mươi ba ngàn chín trăm ba mươi) đồng.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Tấn T. phải chịu 2.952.503 (hai triệu chín trăm năm mươi hai ngàn năm trăm lẻ ba) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu tiền lãi không được chấp nhận là 300.000 đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.814.500 đồng. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. số tiền tạm ứng án phí là 1.514.500 (một triệu năm trăm mười bốn ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AD/2016/0028112 ngày 03/10/2017 của Chi chục T. hành án dân sự Quận 6.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được T. hành theo quy định tại Điều 2 Luật T. hành án dân sự thì người được T. hành án dân sự, người phải T. hành án dân sự có quyền thỏa thuận T. hành án, quyền yêu cầu T. hành án, tự nguyện T. hành án hoặc bị cưỡng chế T. hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật T. hành án dân sự; thời hiệu T. hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật T. hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án NDTPHCM;
-VKSND Q6;
-Chi cục THA DS Q6;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/TB-TA	*Quận 6, ngày 14 tháng 3 năm 2018.*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Xét thấy Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2018/DS - ST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thiếu sót cần được bổ sung như sau:

1. Tại dòng 2 trang 4 từ dưới lên có thiếu sót về quyền thi hành án của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. và nghĩa vụ thi án của ông Phạm Tấn T.

Nay được bổ sung như sau: " Kể từ ngày Công ty tài chính tách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V. có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Phạm Tấn T. chưa thánh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên thì hàng tháng ông T. còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".

Nơinhận: - TAND TP.HCM; - VKSND TP.HCM; - VKSND Quận 6; - CCTHA Quận 6; - Các đương sự; - Lưu hồ sơ.	**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6** **THẨM PHÁN** **Nguyễn Thị Kim Thu**